

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 48/2026/HS - ST

Ngày 24 - 6 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Loan và bà Nguyễn Thị Hoài Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phan Như Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Trần C, sinh năm 1997; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B C, phường B, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo con ông Cao Đình T, sinh năm 1965 và con bà Trần Minh Linh T1, sinh năm: 1973. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2026 đến ngày 05/3/2026 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2003

Nơi cư trú: A L, tổ dân phố H T, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

Tạm trú: 134/5 H, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

(Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2 – Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh Đ.) (Vắng mặt);

02. Anh Trần Đình K, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Tổ dân phố D phường T, tỉnh Đắk Lắk.

(Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2 – Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh Đ.) (Vắng mặt);

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Văn C1, sinh năm 1997; (Vắng mặt);
Địa chỉ: B N, phường T, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào trưa ngày 23/02/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Cao Trần C (sinh ngày 01/01/1997, trú tại: Tổ dân phố B C, phường B, tỉnh Đắk Lắk) đã sử dụng điện thoại Oppo, màu đen, gắn thẻ sim số 0942.358.058 gọi đến số điện thoại 0379.816.244 của Nguyễn Hoàng V (sinh ngày 24/7/2003, trú tại: Hẻm A L, Tổ dân phố H T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: phòng trọ 1 H, Tổ dân phố A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk) để hỏi mua ma túy của V với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thì được V đồng ý và hẹn C đến phòng trọ của V lấy ma túy. Sau đó, C gọi điện thoại cho Ngô Văn C1 (sinh ngày 14/01/1997, trú tại: B N, phường T, tỉnh Đắk Lắk là bạn của C làm nghề lái xe taxi) chở C đến địa điểm đã hẹn với V từ trước nhưng V không trực tiếp đưa ma túy cho C mà nhờ Trần Đình K (sinh ngày 25/4/2003, trú tại: Thôn D, phường T, tỉnh Đắk Lắk, bạn ở cùng phòng trọ với V) đưa ma túy cho C, do chưa có tiền nên C nợ lại V số tiền 500.000 đồng, khi đã có được ma túy thì C cất giấu vào bên trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người và nói C1 chở đến địa bàn xã E, tỉnh Đắk Lắk với mục đích tìm nơi sử dụng ma túy vừa mua được. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C1 điều khiển xe ô tô biển số 47E 003.18 chở C ngồi ghế bên phải C1 (ghế phụ bên tài) đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 8 phía trước nghĩa trang L xã Q, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ liên ngành gồm lực lượng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an tỉnh Đ dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái phía trước của C đang mặc có 01 (một) gói nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Cao Trần C còn khai nhận ngoài lần mua ma túy của Nguyễn Hoàng V vào ngày 23/02/2026 thì trước đó vào ngày 20/02/2026 C còn mua ma túy của V với số tiền 500.000 đồng (lần mua ma túy này C đã thanh toán tiền mặt cho V).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đ lúc 22 giờ 45 phút ngày 23/02/2026 đối với Cao Trần C: Định tính A, Dương tính.

Tại Bản kết luận giám định số 417/KL-KTHS ngày 02/3/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt hàn kín xung quanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,5009gam.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-KV3 ngày 27/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Cao Trần C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 Đắk Lắk, đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Trần C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Cao Trần C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Đối với 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Cao Trần C” có chữ ký, ghi tên Nguyễn Đình B, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ bên trong có chứa bao gói đựng mẫu vật và 0,4628 gam ma túy (Mẫu vật còn lại sau giám định) là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 862956072246457, số IMEI 2: 862956072246440 do Cao Trần C sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 23/02/2026 tại đoạn đường Tỉnh lộ 8, thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Cao Trần C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5009 gam ma

túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Cao Trần C đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, cocaine, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển được hành vi của mình, biết được rằng ma túy là loại độc dược gây nghiện, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Cao Trần C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Trần C “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng V đã bán trái phép chất ma túy cho Cao Trần C vào các ngày 20/02/2026 và ngày 23/02/2026. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án số 154/QĐ-CSMT ngày 04/3/2026, Quyết định khởi tố bị can số 341/QĐ-CSMT ngày 04/3/2026, ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Hoàng V, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Trần Đình K, về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự để điều tra trong vụ án khác là phù hợp với quy định của Bộ Luật tố tụng Hình sự;

Đối với hành vi đưa ma túy cho Cao Trần C của Trần Đình K vào ngày 23/02/2026, là hành vi giúp sức cho Nguyễn Hoàng V mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục củng cố tài liệu, chứng cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Trần C (ngày 20/3/2026), không thuộc các trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Trần C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Ngô Văn C1 được bị cáo C thuê chở đến đường H, phường B mục đích để C mua ma túy thì bản thân anh C1 không biết, không tham gia tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Cao Trần C nên không đề cập xử lý đối với Ngô Văn C1 là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Cao Trần C” có chữ ký, ghi tên Nguyễn Đình B, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ bên trong có chứa bao gói đựng mẫu vật và 0,4628 gam ma túy (Mẫu vật còn lại sau giám định) là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 862956072246457, số IMEI 2: 862956072246440 do Cao Trần C sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Cao Trần C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt: Bị cáo Cao Trần C 03 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/02/2026.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,4628 gam ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định, bên trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Cao Trần C” và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 862956072246457, số IMEI 2: 862956072246440 do Cao Trần C sử dụng làm phương tiện phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Đắk Lắk).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cao Trần C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đắk Lắk;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Văn Toàn